

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN DƯƠNG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **79/2023/HS-ST**
Ngày 22/6/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Hồng Chiến.

- Các H. thẩm nhân dân: Ông Hoàng Thanh Nghệ và ông Nguyễn Sơn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Long - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa trực tuyến công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 76/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2023/HSST-QĐ ngày 08 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lương Văn D., sinh ngày 19/8/1988 tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Dân tộc: Cao lan; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Lương Văn T. (đã chết) và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1960; Vợ: Phạm Thị D, sinh năm 1989 (đã ly hôn); con: Có 02 con; Anh chị em ruột: Có 07 người, bị cáo là con thứ sáu; Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 17/3/2021 bị TAND huyện Sơn Dương xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Bản án số 48/2021/HSST), ngày 25/01/2022 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Nhân thân: Ngày 25/11/2020 bị UBND xã H., huyện S, tỉnh Tuyên Quang áp dụng biện pháp giáo dục tại xã trong thời hạn 03 tháng, hình thức cai nghiện tại gia đình (Quyết định số 186/QĐ-UBND xã hội, huyện Sơn Dương).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (*có mặt tại điểm cầu xét xử Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang*).

2. Trần Duy B., sinh ngày 23/6/1988 tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông Trần Văn H, sinh năm 1958 và bà Đoàn Thị L, sinh năm 1962 (bà L. bỏ nhà đi từ năm 1989 đến nay không rõ tin tức); Vợ: Đinh Thị H, sinh năm 1989 (đã ly hôn); con: Có 01 con, sinh năm 2018; Anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ ba; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (*có mặt tại điểm cầu xét xử Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang*).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Hoàng Thị H., sinh năm 1960; Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (*có mặt tại điểm cầu Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 25/02/2023 bị cáo Lương Văn D. đi nhờ xe mô tô của một người không rõ tên, tuổi, địa chỉ đến khu vực xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên để mua ma túy. Tại đây bị cáo đã gặp và mua của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ 01 (một) gói ma túy đựng trong túi nilon màu trắng bên trong chứa chất bột vón cục màu trắng ngà (bị cáo khai là Heroine) với giá 1.500.000 đồng. Bị cáo cất gói ma túy rồi đi về, khi về đến đoạn đường vắng thuộc xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên bị cáo lấy một ít ma túy trong gói vừa mua ra sử dụng bằng hình thức hít vào cơ thể, số còn lại bị cáo chia thành 13 (mười ba) gói nhỏ gói ngoài bằng giấy lịch nhiều màu. Khi về đến nhà bị cáo cất số ma túy trên ở đầu giường, mục đích để bán cho đối tượng nghiên.

Trong các ngày 25/02/2023 và 28/02/2023 bị cáo Lương Văn D. đã 02 (hai) lần bán ma túy cho bị cáo Trần Duy B., cụ thể:

Lần 1: Khoảng 21 giờ, ngày 25/02/2023 bị cáo B. gọi điện thoại cho bị cáo D. hỏi mua ma túy, D. đồng ý và hẹn B. đến nhà lấy. Khi đến nơi B. đưa cho D. 200.000 đồng, D. đưa cho B. 01 (một) gói ma túy gói ngoài bằng giấy lịch nhiều màu. Sau đó B. đi về đến đồi cây gần nhà đã sử dụng gói ma túy bằng hình thức đốt hít vào cơ thể.

Lần 2: Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 28/02/2023 bị cáo B. gọi điện thoại cho bị cáo D. hỏi mua ma túy, D. đồng ý hẹn B. đến nhà. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày B. điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Wave màu sơn đỏ, biển số đăng ký 22H8-6996 của anh Trần Xuân H., sinh năm 1984, trú cùng thôn (khi cho mượn xe H. không biết B. dùng để đi mua ma túy) đến nhà D., tại đây B. đưa cho D. 500.000 đồng, nhận tiền xong D. đưa cho B. 03 (ba) gói ma túy gói ngoài bằng giấy lịch nhiều màu. Bị cáo B. cất số ma túy vừa mua rồi đi về, đến đoạn đường bê tông thuộc Thôn T, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang thì bị tổ công tác Công an huyện Sơn Dương phát hiện, lập biên bản bắt người

phạm tội quả tang đối với B. về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ của B. 03 (ba) gói ma túy vừa mua của D., 01 (một) xe mô tô biển số đăng ký 22H8-6996 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen. B. khai mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân.

Hồi 14 giờ 10 phút cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Sơn Dương tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Lương Văn D., thu giữ tại đầu giường trong phòng ngủ của D. 01 (một) túi nilon màu trắng viền túi màu đỏ trong có 09 (chín) gói nhỏ gói ngoài bằng giấy lịch nhiều màu, bên trong mỗi gói có chứa chất bột vón cục màu trắng ngà; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi; 01 cân điện tử (cân tiểu ly) và 2.100.000 đồng. Bị cáo D. khai nhận 09 (chín) gói ma túy của bị cáo cất giữ mục đích bán cho đối tượng nghiên cứu kiếm lời.

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy trong cơ thể bị cáo Lương Văn D. và Trần Duy B., kết quả (+) dương tính với chất ma túy (Heroine).

Tại Kết luận giám định số 391/KL-GĐKTHS ngày 03/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Số chất bột vón cục màu trắng ngà trong 03 (ba) gói nhỏ thu giữ của Trần Duy B. gửi giám định là ma túy, loại Heroine có tên khoa học là Diacetylmorphine (được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017 và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất), khối lượng 0,244g (không phẩy hai bốn bốn gam).

Tại Kết luận giám định số 392/KL-GĐKTHS ngày 03/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Số chất bột vón cục màu trắng ngà trong 09 gói nhỏ thu giữ của Lương Văn D. gửi giám định là ma túy, loại Heroine có tên khoa học là Diacetylmorphine (được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017 và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất), khối lượng 0,691g (không phẩy sáu chín một gam).

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 82/CT-VKSSD ngày 29 tháng 5 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Lương Văn D. về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 - Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Trần Duy B. về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 - Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn D. phạm tội mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo Trần Duy B. phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo **Lương Văn D.** từ **07** (bảy) năm **06** (sáu) tháng đến **08** (tám) năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo **Trần Duy B.** từ **01** (một) năm đến **01** (một) năm **03** (ba) tháng tù.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 (hai) phong bì niêm phong bên trong chứa ma túy, 01 (một) cân tiêu ly là tang vật của vụ án. Trả lại cho các bị cáo hai điện thoại di động nhưng giữ lại để đảm bảo việc thi hành án. Tịch thu số tiền 700.000 đồng do bị cáo Lương Văn D. phạm tội mà có sung quỹ Nhà nước. Trả lại cho bà Hoàng Thị H. số tiền 1.400.000 đồng là tài sản của bà H. không liên quan đến vụ án.

Ngoài ra, đại diện viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lương Văn D. và Trần Duy B. đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố; các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì, nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Khi nói lời sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị H. trình bày: Bà là mẹ đẻ của bị cáo Lương Văn D., ngày 25/02/2023 bị cáo D. hỏi vay bà tiền để đi làm gỗ, khi đó bà vừa bán lợn được 2.900.000 đồng, bà đã đưa toàn bộ cho D. vay để đi làm. Bị cáo D. đã dùng số tiền 1.500.000 đồng đi mua ma túy, còn 1.400.000 đồng D. đang cất giữ. Việc D. mua bán ma túy như thế nào bà không biết. Ngày 28/02/2023 Công an huyện Sơn Dương đến khám nhà của bà và thu giữ số tiền 2.100.000 đồng. Bà xác định trong đó có số tiền 1.400.000 đồng là tiền của bà cho D. vay, nay D. đã bị Công an bắt bà đề nghị Tòa án xem xét trả lại số tiền trên cho bà.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và nội dung cáo trạng truy tố. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh qua biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, biên bản khám nghiệm hiện trường cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

* Về hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Lương Văn D.: Trong các ngày 25/02/2023 và 28/02/2023, tại cổng nhà bị cáo D. ở thuộc Thôn T, xã H, huyện S,

tỉnh Tuyên Quang, bị cáo D. có hành vi 02 lần bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Trần Duy B., cụ thể:

Lần 1: Khoảng 21 giờ, ngày 25/02/2023 bán trái phép cho Trần Duy B. 01 (một) gói ma túy với số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Lần 2: Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 28/02/2023 bán trái phép cho Trần Duy B. 03 (ba) gói ma túy với số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng).

Ngoài ra, hồi 14 giờ 10 phút ngày 28/02/2023 bị cáo D. tàng trữ 0,691g (không phải sáu chín một gam) Heroine, mục đích bán cho đối tượng nghiện kiếm lời.

* Về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Trần Duy B.: Hồi 12 giờ 40 phút, ngày 28/02/2023 tại Thôn T, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, bị cáo Trần Duy B. có hành vi tàng trữ trái phép 0,244g (không phải hai bốn bốn gam) Heroine, mục đích sử dụng cho bản thân.

Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân, đây là lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố truy tố bị cáo Lương Văn D. về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 - Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Trần Duy B. về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 - Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, có căn cứ chấp nhận.

[2]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo B. không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo D. phạm tội thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lương Văn D. có bố để được Ban chấp hành Trung ương hội Nông dân Việt Nam tặng thưởng huy chương vì giai cấp Công nhân Việt Nam. Bị cáo Trần Duy B. có bác ruột là liệt sỹ, bà nội được vinh danh Bà mẹ Việt Nam anh hùng nên các bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3]. Về mức án đối với các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là một trong những nguyên nhân thường gây ra các tội phạm, tệ nạn xã hội khác nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình. Xét nhân thân và mức độ phạm tội của các bị cáo thấy rằng, bị cáo Lương Văn D. có nhân thân xấu, năm 2020 bị Ủy ban nhân dân xã H. áp dụng biện pháp giáo dục tại xã trong thời hạn 03 tháng, hình thức cai nghiện ma túy tại gia đình; năm 2021 bị Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học cải tạo bản

thân còn phạm tội mới, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; bị cáo 02 lần bán trái phép chất ma túy cho bị cáo B. và tàng trữ trái phép 0,691g Heroine mục đích để bán kiếm lời nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xử bị cáo D. mức hình phạt nghiêm khắc, áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo Trần Duy B. có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, chưa có tiền án tiền sự nên xử bị cáo mức án khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định các bị cáo không có tài sản gì có giá trị, bị cáo D. là hộ nghèo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với các bị cáo.

[5]. Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ của bị cáo D. 0,691g (không phải sáu chín một gam) Heroine, thu giữ của bị cáo B. 0,244g (không phải hai bốn bốn gam) Heroine. Sau khi lấy đi giám định số còn lại cùng bao bì được niêm phong trong 02 (hai) phong bì có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang và chữ ký của các bị cáo. Đây là vật chứng của vụ án thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Thu giữ của bị cáo D. 01 (một) cân điện tử (cân tiểu ly), đây là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Thu giữ của bị cáo D. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, của bị cáo B. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen. Đây là tài sản của các bị cáo cần tuyên trả lại cho các bị cáo nhưng giữ lại để đảm bảo việc thi hành án.

Đối với số tiền 2.100.000 đồng thu giữ của bị cáo D., trong đó có 700.000 đồng là tiền bị cáo bán ma túy cho bị cáo B. vào ngày 25/02/2023 và 28/02/2023 mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước. Còn 1.400.000 đồng là tiền của bà Hoàng Thị H. cho bị cáo D. vay để đi làm, đây là tài sản của bà H. nên tuyên trả lại cho bà H.. (*Số tiền trên hiện đang tạm gửi tại tài khoản số 3949.0.1064844.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang*).

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Wave màu sơn đỏ, biển số đăng ký 22H8-6996, đây là tài sản của anh Trần Xuân H., ngày 19/5/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Sơn Dương đã trả lại xe cho anh H. nên không xem xét.

[6]. Về các vấn đề khác:

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Trần Duy B., ngày 10/4/2023 Công an huyện Sơn Dương đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.250.000 đồng (Quyết định số 97/QĐ-XPHC).

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Lương Văn D., Công an huyện Sơn Dương đã có văn bản đề nghị Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo D. tại khu vực xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với anh Trần Xuân H. khi cho bị cáo B. mượn xe mô tô không biết bị cáo sử dụng vào việc đi mua ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý.

Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo Lương Văn D. là hộ nghèo nên được miễn nộp khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Duy B. phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng)

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 251 - Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Duy B. phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Bị cáo Lương Văn D. phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo **Lương Văn D. 07** (bảy) năm **09** (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (28/02/2023).

3. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo **Trần Duy B. 01** (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (28/02/2023).

4. Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 02 bì niêm phong bên trong có chứa Heroine, ngoài bì có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang và chữ ký của các bị cáo là vật chứng của vụ án thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành. Tịch thu tiêu hủy 01 cân điện tử (cân tiểu ly) màu trắng là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo D. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, trả lại cho bị cáo B. 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen nhưng giữ lại để đảm bảo cho việc Thi hành án

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Sơn Dương với Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Dương ngày 15/6/2023).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) do bị cáo D. bán ma túy mà có.

- Trả lại cho bà Hoàng Thị H. số tiền 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm nghìn đồng) là tài sản của bà H. không liên quan đến vụ án

(Số tiền trên hiện đang tạm gửi tại tài khoản số 3949.0.1064844.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang).

5. Căn cứ vào Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Lương Văn D. được miễn nộp khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Trần Văn B. phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TQ;
- VKS ND tỉnh TQ;
- VKS ND huyện SD;
- Cơ quan CSĐT CA huyện SD;
- Chi cục THADS huyện SD;
- Trại tạm giam CA tỉnh TQ;
- UBND xã H.;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**T/M Hội đồng XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Hồng Chiến

THÀNH VIÊN Hội đồng XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thanh Nghệ - Nguyễn Sơn Hải

Tạ Hồng Chiến